kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CHƯƠNG TRÌNH L10,L11 + HỌC KỲ 1 LỚP 12 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - THPT

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 11/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T.CC1.039

ĐÚNG/SAI

Câu 1. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình vuông cạnh 40, $SA \perp (ABCD)$ và $SA = 9$.

a) Góc nhị diện cạnh AB bằng 90°.

b) $SB = 41$.

c) $\tan \widehat{SBA} = \dfrac{9}{40}$.

d) $\cos \widehat{SBA} = \dfrac{9}{41}$.

Câu 2. Cho hàm số $y = f(x) = -2x^3 + 12x^2 - 18x$ có đồ thị (C). Xét đường thẳng $y = m$ với m là tham số thực.

a) Đồ thị (C) cắt trục tung tại điểm có tung độ 0.

b) Giá trị cực đại của hàm số bằng 3.

c) Đường thẳng $y = m$ cắt (C) tại ba điểm phân biệt khi và chỉ khi $-8 < m < 0$.

d) Phương trình $f(x) = -5$ có đúng 3 nghiệm phân biệt.

Câu 3. Góc α thuộc góc phần tư thứ ba và $\cos \alpha = -\dfrac{35}{37}$.

a) $\cos(\pi + \alpha) = -\dfrac{35}{37}$.

b) $\sin 2\alpha = \dfrac{420}{1369}$.

c) $\cos 2\alpha = -\dfrac{1081}{1369}$.

d) $\tan 2\alpha = \dfrac{840}{1081}$.

Câu 4. Một mẫu số liệu ghép nhóm có độ lệch chuẩn 5, $Q_1 = 10$ và $Q_3 = 23$.

a) Độ lệch chuẩn luôn không âm.

b) Phương sai có thể nhận giá trị âm.

c) Nhân mọi giá trị với 2 thì độ lệch chuẩn mới bằng 11.

d) Hai mẫu có độ lệch chuẩn 5 và 4 thì mẫu thứ nhất phân tán hơn.

Câu 5. Cho hàm số $y = -x^3 + 12x^2 - 36x + 38$ có đồ thị (C).

a) (C) cắt trục tung tại điểm có tọa độ $(0; 38)$.

b) Hàm số có đúng hai điểm cực trị.

c) Khi $x \to +\infty$ thì $y \to +\infty$.

d) (C) cắt trục hoành tại đúng 1 điểm phân biệt.

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(-3;3;-3)$ và $B(3;9;-6)$.

a) $\overrightarrow{AB} = (-6;-6;3)$.

b) $AB = 9$.

c) $AB^2 = 81$.

d) Gọi M là trung điểm của AB, khi đó $AM = \dfrac{9}{2}$.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho ba vectơ $\vec{u} = (-1;1;-3)$, $\vec{v} = (1;2;-1)$ và $\vec{w} = (-1;2;1)$.

a) $\vec{u} + \vec{v} = (0;3;-4)$.

b) $\vec{u} - \vec{v} = (2;1;2)$.

c) $4\vec{u} = (-4;4;-12)$.

d) $4\vec{u} - 3\vec{v} = (-7;-2;-9)$.

Câu 8. Khảo sát thời gian chạy cự li 100 mét của 45 vận động viên, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giây)	$[12;13)$	$[13;14)$	$[14;15)$	$[15;16)$	$[16;17)$
Tần số	12	12	7	5	9

a) Q_3 nhỏ hơn Q_1.

b) Q_1 thuộc nhóm $[12;13)$.

c) Q_1 bằng trung điểm nhóm chứa nó, tức $12,5$.

d) Q_1 xấp xỉ $12,94$ giây.

Câu 9. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định và liên tục trên $\mathbb{R}$. Bảng biến thiên của hàm số cho biết $\lim\limits_{x\to-\infty} f(x) = +\infty$, $\lim\limits_{x\to+\infty} f(x) = -\infty$ hàm số đồng biến trên $(-3;0)$, nghịch biến trên $(-\infty;-3)$ và $(0;+\infty)$ $f(-3) = 1$, $f(0) = 4$.

a) Hàm số đơn điệu trên khoảng $(-5;0)$.

b) Giá trị cực tiểu của hàm số bằng -3.

c) Phương trình $f(x) = 3$ có đúng 3 nghiệm phân biệt.

d) Hàm số có giá trị lớn nhất trên $\mathbb{R}$ bằng 4.

Câu 10. Khảo sát thời gian tự học trong một tuần của 43 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giờ)	$[0;2)$	$[2;4)$	$[4;6)$	$[6;8)$	$[8;10)$
Tần số	3	5	10	12	13

a) Độ lệch chuẩn bằng bình phương của phương sai.

b) Khoảng tứ phân vị xấp xỉ $3,8$ giờ.

c) Phương sai xấp xỉ $2,44$.

d) Phương sai xấp xỉ $5,96$.